

Số: 129/2022/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 185/2022/TLST – HNGĐ, ngày 28/06/2022 về việc xin ly hôn, giữa:

**1. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn T H - sinh năm 1984. HKTT và trú tại: số nhà A – khu B – phường T1 – thành phố B – tỉnh B1.

**2. Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1984. HKTT và trú tại: Thôn T2 – xã P – huyện K – tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn Nhân và Gia Đình năm 2014; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 07 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/07/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T H và bị đơn anh Nguyễn Văn T .

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về con chung:** Chị H và anh T đều khẳng định vợ chồng không có con chung, không có con nuôi, con riêng, nên không đề nghị tòa án đặt ra giải quyết.

**2.2. Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình:** Chị H và anh T đều không đề nghị giải quyết trong vụ án này.

**2.3. Về án phí:** Chị Nguyễn T H tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và được anh T nhất trí. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0007824, ngày 28/06/2022, nên chị H được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND huyện Khoái Châu;
- UBND phường T1;
- UBND xã P
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**NGUYỄN THỊ T H1**